

Bản án số: 12/2022/HS-PT

Ngày: 21-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Tâm

Ông Đặng Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng; là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khanh; Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 228/2021/TLPT-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Tôn Q cùng đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tôn Q, Nguyễn Văn T, Cao Ngọc H và Nguyễn Trọng H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 202/2021/HS-ST ngày 29-10-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Tôn Q**; sinh ngày: 05-11-1997 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Khu phố ĐA 5, thị trấn NB, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Buôn bán; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Tôn C, sinh năm: 1976; con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1977; gia đình có 02 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2000;

Tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 03/2016/HS-ST ngày 15-01-2016 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Nguyễn Tôn Q 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”;

Bị bắt tạm giam từ ngày 07-01-2021 đến ngày 06-9-2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; bị bắt lại ngày 07-10-2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; sinh ngày: 20-5-1999 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn c, xã ML, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm: 1970; con bà: Phùng Thị T, sinh năm 1972; gia đình có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 1993, bị cáo là nhỏ nhất;

Tiền án; Tiền sự: Không; bị bắt ngày 07-01-2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt.

3. Họ và tên: **Cao Ngọc H**; sinh ngày: 04-4-1984 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Khu phố ĐA2, thị trấn NB, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Cao Xuân Đ, sinh năm: 1945; con bà: Phạm Thị T, sinh năm 1950; vợ: Nguyễn Thị Tâm, sinh năm 1986; có 02 người con sinh năm 2011 và 2018;

Tiền án; Tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Bản án số 824/2008/HSST ngày 22-10-2008 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Cao Ngọc H 09 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”;

+ Bản án số 67/2009/HSST ngày 22-9-2009 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Cao Ngọc H 10 tháng 26 ngày tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại bản án số 824/2008/HSST ngày 22-10-2008 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh buộc Cao Ngọc H chấp hành hình phạt 19 tháng 26 ngày tù.

Bị bắt ngày 07-01-2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Trọng H**, sinh ngày: 13-12-1985 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Khu phố ĐA3, thị trấn NB, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm: 1960; con bà: Trần Thị H, sinh năm 1959; vợ: Đỗ Thị T, sinh năm: 1989; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012;

Tiền án; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 67/2009/HSST ngày 22-9-2009 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Nguyễn Trọng H 18 tháng 05 ngày tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Bị bắt ngày 07-01-2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt.

Trong vụ án này còn có các bị cáo Đàm Văn D, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H, Hoàng Hoài V, Nguyễn Đức L không kháng cáo; không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 07-01-2021, Cao Ngọc H, Đàm Văn D, Hoàng Hoài V, Nguyễn Đức L, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H ăn uống tại nhà của Nguyễn Văn C ở khu phố ĐA 3, thị trấn NB, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày thì Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn C rủ cả nhóm “*đi lên quán bar ở Đà Lạt để chơi và uống rượu*”, Nguyễn Đức L nói “*không có tiền*” thì V nói với L “*cứ đi đi có gì Văn lo*”. Lúc này, vì đang còn sớm nên Đàm Văn D nảy sinh ý định sẽ thuê Villa cho cả nhóm sử dụng ma túy, D biết Nguyễn Tôn Q và Nguyễn Văn T đang ở trên thành phố Đà Lạt nên đã gọi điện thoại nói Q thuê Villa để cả nhóm sử dụng ma túy thì Nguyễn Tôn Q đồng ý.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn C gọi thuê 02 chiếc xe taxi loại 4 chỗ để đi Đà Lạt, Nguyễn Đức L, Hoàng Hoài V, Nguyễn Văn C đi chung một xe, Cao Ngọc H, Đàm Văn D, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn H đi chung một xe. Khi xe chở H, D, H, H đi đến quán của Nguyễn Tôn Q tại khu phố ĐA 3, thị trấn NB, huyện LH thì D nói tài xế dừng xe lại để D lấy loa nghe nhạc, đèn led, máy tạo khói mang lên thành phố Đà Lạt, sau đó Dững với Hải đi vào trong quán của Q, H cầm 01 cái đèn led điện tử, D cầm 01 cái loa nghe nhạc và 01 máy tạo khói mang ra để ở cốp sau xe và đi lên Đà Lạt. Khi xe đến đoạn đường đèo Tà Nung, thành phố Đà Lạt thì Q gọi điện thoại báo cho D địa chỉ đã thuê được Villa là hẻm 27 LHP, phường b, thành phố ĐL, Đàm Văn D thông báo địa chỉ cho tài xế taxi và cả nhóm ngồi trên xe biết, đồng thời nói với Cao Ngọc H gọi điện thoại báo cho nhóm Hoàng Hoài V, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đức L biết địa chỉ đã thuê được Villa là hẻm 27 LHP, phường b, thành phố ĐL.

Khi lên đến chỗ hẹn thì nhóm của Cao Ngọc H, Đàm Văn D, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn H thấy Nguyễn Tôn Q và Nguyễn Văn T đang đứng đón tại cổng quán cà phê Villa “SunHill 27C hẻm 27 LHP, phường b, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Sau đó H, D, H, H đi cùng với Q và vào trong khu vực Villa “SunHill” thì D phát hiện để quên loa nghe nhạc, đèn Led, máy phun khói trên xe taxi nên H điện thoại cho C để gọi tài xế taxi quay lại lấy loa, đèn, máy phun khói. Lúc sau, tài xế xe tắc xi quay lại để giao loa, đèn, máy phun khói thì xe

chở Nguyễn Văn C, Hoàng Hoài V, Nguyễn Đức L cũng vừa đến Villa SunHill. Nguyễn Văn C cầm loa, đèn, máy phun khói vào để trong phòng Bungalow 1 phòng đôi đã được Q và T đặt thuê từ trước đó. Sau đó cả nhóm tập trung vào phòng đã thuê là phòng Bungalow có hai phòng đơn, Đàm Văn D nói để D liên hệ mua ma túy hết bao nhiêu thì chia đều về tính sau, thấy không ai có ý kiến gì nên D gọi điện thoại đặt mua nửa hộp năm ma túy loại Ketamine và 10 viên ma túy loại thuốc lắc. Một lúc sau đối tượng bán ma túy gọi điện thoại cho Dũng để giao ma túy, D nói ai có tiền thì bỏ ra trước để thanh toán tiền mua ma túy, hết bao nhiêu hôm sau về tính thì Nguyễn Văn T nói Tân có tiền và để Tân ra lấy ma túy nên D đưa cho T điện thoại của mình để T liên hệ nhận ma túy. Khi ra ngoài cổng của Villa, Tân liên lạc và gặp một người nam bịt khẩu trang, đi xe máy hiệu Yamaha Sirius (*T không rõ nhân thân lại lịch và đặc điểm nhận dạng*), người này đã đưa cho T một gói nylon bên trong có một gói nylon đựng 10 (*mười*) viên ma túy loại thuốc lắc và một gói nylon đựng nửa hộp năm ma túy loại Ketamine, sau đó T đưa cho người giao ma túy số tiền 6.000.000^d (*sáu triệu đồng*), sau khi T mang ma túy vào thì người bán ma túy điện thoại lại cho D nói số ma túy có giá 9.000.000^d (*chín triệu đồng*) chứ không phải 6.000.000^d (*sáu triệu đồng*) nên D mượn của C thêm 3.000.000^d (*ba triệu đồng*) để D ra trả đủ tiền mua ma túy, D cầm tiền ra trả tiền mua ma túy rồi quay lại phòng Bungalow 2 phòng đơn.

Khi vào thì D thấy có Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1995, trú tại thôn NS2, xã PS, huyện LH đang ngồi chơi với Cao Ngọc H thì Đàm Văn D nói với những người còn lại ai có nhu cầu gọi bạn gái đến chơi thì để D gọi, vì Hoàng Hoài V, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T nói không có nhu cầu nên D gọi thêm 05 người phụ nữ đến để phục vụ và thỏa thuận tiền dịch vụ phục vụ thì người nào ngồi với ai người đó tự trả. Sau khi ăn bánh mì xong cả nhóm đều tập trung vào trong phòng Bungalow 1 phòng đôi, Nguyễn Văn T cầm toàn bộ số ma túy đã mua đặt trên tấm nệm, sau đó Tân đưa cho Q gói ma túy loại Ketamine để Q nghiền ma túy, T tiếp tục đưa cho H tờ tiền loại Polime mệnh giá 20.000^d (*hai mươi ngàn đồng*) để H quán ổng hút, Nguyễn Văn T tự mở gói ma túy loại thuốc lắc bẻ làm đôi để lên chiếc đĩa; Nguyễn Tôn Quang lấy đĩa bằng sứ trong bếp thì Nguyễn Văn T đưa cho Nguyễn Tôn Q 01 thẻ AMT để Q nghiền ma túy loại Ketamine và chia thành nhiều phần nhỏ, Nguyễn Văn H thì dùng tờ tiền do Nguyễn Văn T đưa để quán với giấy dầu lọc thuốc lá thành một ống hút rồi để trên tấm nệm.

Lúc này cả nhóm mở nhạc dance, đèn Led và máy tạo khói để cùng nhau tổ chức sử dụng ma túy. Nguyễn Tôn Q hít 02 phần ma túy Ketamine đã chia,

rồi đưa đĩa đựng ma túy loại Ketamine cho từng người trong phòng chuyển nhau để sử dụng. Trong lúc đang sử dụng ma túy thì có 05 (năm) người nữ lần lượt vào phòng, mỗi người vào cách nhau khoảng 10 phút, lần lượt là Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 2000, trú tại 26A NAN, phường s, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; Nguyễn Hoàng Phương V, sinh năm 1998, trú tại 730B QL 20, thị trấn LN, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; Nguyễn Thị Thanh Phương, sinh năm 2002, trú tại 8A TQK, phường , thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; Trần Thị , sinh năm 1998, trú tại 102 đường 3/2, phường m, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; Bùi Thị H, sinh năm 2001, trú tại 83 NVT, phường h, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng, những người này đều do Đàm Văn D gọi đến để phục vụ quá trình sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại phòng thì Nguyễn Thị Phương T tự lấy và sử dụng nửa viên ma túy loại thuốc lắc trong đĩa sứ để trên tấm nệm, khoảng 10 phút sau thì T được một người nam trong nhóm (không nhớ rõ đặc điểm) đưa cho đĩa đựng ma túy loại Ketamine và T đã hít 02 phần ma túy; Vân vào sau T và được một người nam trong nhóm (không nhớ rõ đặc điểm) đưa cho nửa viên ma túy loại thuốc lắc, V đã sử dụng, sau đó D đưa cho V đĩa đựng má túy và Vân đã hít 01 phần ma túy loại Ketamine; V vào phòng sau V và được một người nam trong nhóm (không nhớ rõ đặc điểm) đưa cho nửa viên ma túy loại thuốc lắc, V đã sử dụng, khoảng 10 phút sau thì người nam này tiếp tục đưa cho V đĩa đựng ma túy và Vy đã hít 02 phần ma túy là Ketamine, P vào phòng sau V và được C đưa cho nửa viên thuốc lắc, P đã sử dụng, khoảng 10 phút sau thì C đưa tiếp cho P đĩa đựng ma túy và P đã hít 02 phần ma túy loại Ketamin. N vào phòng tiếp sau đó và được D đưa cho nửa viên ma túy loại thuốc lắc nhưng N không sử dụng, chỉ ngồi chơi và nghe nhạc; H vào sau N và tự lấy nửa viên ma túy loại thuốc lắc có trên bàn gỗ trong phòng, H đã sử dụng nửa viên ma túy này rồi ngồi chơi cho đến khi cơ quan Công an vào kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 (một) loa cầm tay màu đen hiệu JBL hình trụ tròn, dài khoảng 42cm, đường kính đáy khoảng 17cm;

+ 01 (một) hộp đèn điện tử màu xám bạc, kích thước khoảng 25x19x09cm, trên bề mặt ghi dòng chữ LASER SHOW SYSTEM SF-8386;

+ 01 (một) máy tạo khói hình hộp màu đen, kích thước 24x11x10, bề mặt ghi chữ FOGGER 600-LED;

+ 03 (ba) mảnh viên nén màu cam nghi là ma túy được niêm phong trong một gói nylon kích thước 4x8cm;

+ 01 (một) túi nylon kích thước 8x13cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy;

+ 01 (một) đĩa sứ màu trắng đường kính khoảng 18cm;

+ 01 (một) thẻ ngân hàng BIDV màu vàng số 9704180126767359, có ghi chữ “NGUYEN VAN T”;

+ 01 (một) ống hút dài khoảng 14cm, được quấn bằng tờ tiền loại Polime và vỏ đầu thuốc lá;

+ Thu giữ của Nguyễn Tôn Quang 01 điện thoại hiệu Iphone 7 màu đen; Nguyễn Văn T 01 giấy phép lái xe, 01 điện thoại hiệu Iphone 8Plus màu vàng hồng; Nguyễn Trọng H 01 điện thoại hiệu Samsung màu xanh; Nguyễn Văn C 01 điện thoại hiệu Samsung màu đen; Hoàng Hoài V 01 điện thoại hiệu OPPO màu đen; Nguyễn Đức L 01 điện thoại hiệu Samsung màu trắng; Đàm Văn Dũng 01 điện thoại Iphone 12 màu xanh.

+ Thu giữ của Nguyễn Thị Phương T 01 điện thoại hiệu OPPO không gắn sim, 01 CMND số 250956094, số tiền 1.000.000^d (Một triệu đồng); Trần Thị N 01 điện thoại hiệu Iphone không gắn sim, 01 CMND số 187569724, số tiền 1.000.000^d (một triệu đồng); Nguyễn Thị Tường V 01 điện thoại hiệu Iphone màu đỏ không gắn sim, số tiền 1.000.000^d (một triệu đồng); Bùi Thị H 01 điện thoại hiệu Iphone không gắn sim, số tiền 1.000.000^d (một triệu đồng); Nguyễn Thị Thanh P 01 CMND số 261629595, số tiền 1.000.000^d (một triệu đồng).

Tại kết luận giám định số 31/GĐ-PC09 ngày 13-01-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- Phòng bì 01: Mẫu ba viên nén (M1) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5003g (không phẩy năm không không ba gam), loại MDMA.

- Phòng bì 02: Mẫu tinh thể (M2) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5745g (không phẩy năm bảy bốn năm gam), loại Ketamine.

MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 27 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT: 35 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 193/CT-VKS ngày 07-9-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Đàm Văn D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tôn Q, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H, Cao

Ngọc H, Hoàng Hoài V, Nguyễn Đức L về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại bản án số 202/2021/HS-ST; ngày 29-10-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng:

Tuyên bố: Các bị cáo Đàm Văn D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tôn Q, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H, Cao Ngọc H, Hoàng Hoài V, Nguyễn Đức L cùng phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt: Bị cáo Đàm Văn D 08 (*Tám*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 07-01-2021;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 07 (*Bảy*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 07-01-2021;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tôn Qu 07 (*Bảy*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 07-10-2021 (*Được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 07-01-2021 đến ngày 06-9-2021 vào thời gian chấp hành hình phạt tù*).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Hình sự năm 2015 xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Trọng H 07 (*Bảy*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 07-01-2021;

+ Bị cáo Nguyễn Văn C 07 (*Bảy*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 07-01-2021;

+ Bị cáo Nguyễn Văn H 07 (*Bảy*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 07-01-2021;

+ Bị cáo Cao Ngọc H 07 (*Bảy*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 07-01-2021;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt: Bị cáo Hoàng Hoài V 05 (*Năm*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam để thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 07-01-2021 đến ngày 27-7-2021 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức L 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 07-01-2021.

Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03-11-2021 các bị cáo Nguyễn Tôn Q, Nguyễn Văn T, Cao Ngọc H, Nguyễn Trọng H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Tôn Q, Nguyễn Văn T, Cao Ngọc H, Nguyễn Trọng H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử; không thắc mắc, khiếu nại gì thêm; các bị cáo giữ nguyên kháng cáo nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tôn Q, Nguyễn Văn T, Cao Ngọc H, Nguyễn Trọng H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo; biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 07-01-2021, Cao Ngọc Hà, Đàm Văn D, Hoàng Hoài V, Nguyễn Đức L Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H gọi thuê 02 chiếc xe taxi loại 4 chỗ để đi thành phố Đà Lạt chơi. Đàm Văn D biết Nguyễn Tôn Q và Nguyễn Văn T đang ở trên thành phố Đà Lạt nên đã gọi điện thoại nói Q thuê Villa để cả nhóm sử dụng ma túy thì Nguyễn Tôn Q đồng ý. Trên đường đi thì D nói tài xế dừng xe lại để D lấy loa nghe nhạc, đèn led, máy tạo khói mang lên thành phố Đà Lạt, sau đó D với H đi vào trong quán của Q, H cầm 01 cái đèn led điện tử, D cầm 01 cái loa nghe nhạc và 01 máy tạo khói mang ra để ở cốp sau xe và đi lên thành phố Đà Lạt. Khi cả nhóm đến địa chỉ do Quang và Tân thuê phòng tại hẻm 27 LHP, phường b, thành phố ĐL, Nguyễn Văn C cầm loa, đèn, máy phun khói vào để trong phòng Bungalow 1 phòng đôi đã được Q và T đặt thuê từ trước đó. Sau đó cả nhóm tập trung vào phòng đã thuê là phòng Bungalow có hai phòng đơn, Đàm Văn D nói để D liên hệ mua ma túy hết bao nhiêu thì chia đều về tính sau, thấy không ai có ý kiến gì nên D gọi điện thoại đặt mua nửa hộp năm ma túy loại Ketamine và 10 viên ma túy

loại thuốc lắc. Một lúc sau đối tượng bán ma túy gọi điện thoại cho D để giao ma túy, D nói ai có tiền thì bỏ ra trước để thanh toán tiền mua ma túy, hết bao nhiêu hôm sau về tính thì Nguyễn Văn T nói Tân có tiền và để Tân ra lấy ma túy nên D đưa cho T điện thoại của mình để T liên hệ nhận ma túy. Khi ra ngoài cổng của Villa, Tân liên lạc và gặp một người nam bịt khẩu trang, đi xe máy hiệu Yamaha Sirius (*T không rõ nhân thân lại lịch và đặc điểm nhận dạng*), người này đã đưa cho T một gói nylon bên trong có một gói nylon đựng 10 (mười) viên ma túy loại thuốc lắc và một gói nylon đựng nửa hộp năm ma túy loại Ketamine, sau đó T đưa cho người giao ma túy số tiền 6.000.000đ (*sáu triệu đồng*), sau khi T mang ma túy vào thì người bán ma túy điện thoại lại cho Dũng nói số ma túy có giá 9.000.000đ (*chín triệu đồng*) chứ không phải 6.000.000đ (*sáu triệu đồng*) nên D mượn của C thêm 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) để D ra trả đủ tiền mua ma túy, D cầm tiền ra trả tiền mua ma túy rồi quay lại phòng Bungalow 2 phòng đơn. Sau khi ăn bánh mì xong cả nhóm đều tập trung vào trong phòng Bungalow 1 phòng đôi, Nguyễn Văn T cầm toàn bộ số ma túy đã mua đặt trên tấm nệm, sau đó T đưa cho Q gói ma túy loại Ketamine để Quang nghiền ma túy, T tiếp tục đưa cho H tờ tiền loại Polime mệnh giá 20.000đ (*hai mươi ngàn đồng*) để H quần ống hút, Nguyễn Văn T tự mở gói ma túy loại thuốc lắc bẻ làm đôi để lên chiếc đĩa; Nguyễn Văn Q lấy đĩa bằng sứ trong bếp thì Nguyễn Văn T đưa cho Nguyễn Văn Q 01 thẻ AMT để Quang nghiền ma túy loại Ketamine và chia thành nhiều phần nhỏ, Nguyễn Văn H thì dùng tờ tiền do Nguyễn Văn T đưa để quần với giấy dầu lọc thuốc lá thành một ống hút rồi để trên tấm nệm.

Lúc này cả nhóm mở nhạc dance, đèn Led và máy tạo khói để cùng nhau tổ chức sử dụng ma túy. Nguyễn Văn Q hít 02 phần ma túy Ketamine đã chia, rồi đưa đĩa đựng ma túy loại Ketamine cho từng người trong phòng chuyền nhau để sử dụng. Trong lúc đang sử dụng ma túy thì có 05 (*năm*) người nữ lần lượt vào phòng, mỗi người vào cách nhau khoảng 10 phút, lần lượt là Nguyễn Thị Tường V; Nguyễn Hoàng Phương V; Nguyễn Thị Thanh P; Trần Thị N; Bùi Thị H, những người này đều do Đàm Văn D gọi đến để phục vụ quá trình sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại phòng thì Nguyễn Thị Phương T tự lấy và sử dụng nửa viên ma túy loại thuốc lắc trong đĩa sứ để trên tấm nệm, khoảng 10 phút sau thì T được một người nam trong nhóm (*không nhớ rõ đặc điểm*) đưa cho đĩa đựng ma túy loại Ketamine và T đã hít 02 phần ma túy; V vào sau T và được một người nam trong nhóm (*không nhớ rõ đặc điểm*) đưa cho nửa viên ma túy loại thuốc lắc, Vân đã sử dụng, sau đó D đưa cho V đĩa đựng ma túy và Vân đã hít 01 phần ma túy loại Ketamine; V vào phòng sau V và được một người nam trong nhóm

(không nhớ rõ đặc điểm) đưa cho nửa viên ma túy loại thuốc lắc, V đã sử dụng, khoảng 10 phút sau thì người nam này tiếp tục đưa cho V đĩa đựng ma túy và V đã hít 02 phần ma túy là Ketamine, Phương vào phòng sau V và được C đưa cho nửa viên thuốc lắc, P đã sử dụng, khoảng 10 phút sau thì C đưa tiếp cho Phương đĩa đựng ma túy và P đã hít 02 phần ma túy loại Ketamin. N vào phòng tiếp sau đó và được D đưa cho nửa viên ma túy loại thuốc lắc nhưng N không sử dụng, chỉ ngồi chơi và nghe nhạc; H vào sau N và tự lấy nửa viên ma túy loại thuốc lắc có trên bàn gỗ trong phòng, H đã sử dụng nửa viên ma túy này rồi ngồi chơi cho đến khi cơ quan Công an vào kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cả nhóm và thu giữ tang vật.

Tại kết luận giám định số 31/GĐ-PC09 ngày 13-01-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- Phòng bì 01: Mẫu ba viên nén (M1) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5003g (không phẩy năm không không ba gam), loại MDMA.

- Phòng bì 02: Mẫu tinh thể (M2) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5745g (không phẩy năm bảy bốn năm gam), loại Ketamine.

MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 27 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT: 35 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo nộp trong hạn luật định nên được xem xét.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là coi thường pháp luật và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách Nhà nước độc quyền quản lý chất ma túy, làm gia tăng tệ nạn ma túy và gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương.

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Tôn Q, Nguyễn Trọng H Cao Ngọc H cùng phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Tôn Q, Nguyễn Trọng H, Cao Ngọc H giữ nguyên kháng cáo và không xuất trình tình tiết mới nên kháng cáo không có cơ sở để xem xét chấp nhận như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Tôn Q, Nguyễn Trọng

H, Cao Ngọc H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Tôn Q, Nguyễn Trọng H, Cao Ngọc H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Tôn Q, Nguyễn Trọng H, Cao Ngọc H cùng phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 07-01-2021;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tôn Q 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 07-10-2021 (*Được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 07-01-2021 đến ngày 06-9-2021 vào thời gian chấp hành hình phạt tù*).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Trọng H 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 07-01-2021;

+ Bị cáo Cao Ngọc H 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 07-01-2021;

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm e khoản 2 Điều 23; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Tôn Q, Nguyễn Trọng H, Cao Ngọc H phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1- TANDTC (1);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (1);
- Phòng KTNV&THA (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (1);
- PV 27 Công an Lâm Đồng (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

- TAND TP.Đà Lạt (8);
- VKSND TP.Đà Lạt (1);
- Cơ quan CSĐT TP.Đà Lạt (1);
- Nhà tạm giữ CA TP.Đà Lạt (1);
- Chi cục THADS TP.Đà Lạt (1);
- Bị cáo (4);
- Lưu hồ sơ (1); Án văn (1).

Nguyễn Văn Bình